

Bản án số: 544/2026/HS-PT

Ngày: 14-07-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng
2. Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 408/2026/HSPT ngày 20 tháng 05 năm 2026, đối với bị cáo Mai Thiện M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HSST ngày 24/03/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thiện M (tên gọi khác: Mai Văn H); Giới tính: Nam; Sinh năm 1971, tại Thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị H1 (đã chết); có vợ và 01 con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt (theo Lệnh truy nã ngày 17/7/1995) vào ngày 07/5/2024, đến ngày 08/5/2024 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2024 đến nay, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Mai Thiện M: Ông Hồ Minh T, Luật sư Trung tâm T2, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại Trịnh Lạc T1, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01 năm 1995, bị cáo Mai Thiện M (tên gọi khác: Mai Văn H) được ông Bạch Văn N giới thiệu cùng Bạch Tấn P đến gặp ông Trịnh Lạc T1 là chủ Doanh nghiệp tư nhân K, địa chỉ số D T, Phường A, Quận H (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) để xin làm thợ bạc và được ông T1 đồng ý.

Đến trưa ngày 24/3/1995, trong khi được ông T1 giao gia công 01 hộp nữ trang vàng 18K có trọng lượng 08 lượng 03 chỉ 07 phân, Bạch Tấn P nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng trên và rủ Mai Thiện M cùng thực hiện. Bị cáo M đồng ý.

Sau đó, P lấy toàn bộ số vàng được giao cất vào túi quần rồi cùng bị cáo M rời khỏi nơi làm việc, về nhà P lấy đồ cá nhân và cùng nhau ra thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, cả hai đã bán một phần số vàng để tiêu xài cá nhân; khi đến Đà Nẵng tiếp tục bán một phần số vàng còn lại để mua dụng cụ làm nghề bạc và sinh sống. Khoảng 20 ngày sau, P nói sẽ mang số vàng còn lại về trả cho ông T1 rồi rời đi, còn bị cáo M tiếp tục ở lại Đà Nẵng làm việc.

Ngày 26/3/1995, ông Trịnh Lạc T1 trình báo cơ quan Công an về việc bị chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 08 lượng 03 chỉ 07 phân vàng 18K, theo Kết luận định giá tài sản tương đương 17.577.000 đồng.

Ngày 14/4/1995, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bạch Tấn P và Mai Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" theo khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985. Bị cáo Mai Văn H bỏ trốn nên bị truy nã theo Lệnh truy nã ngày 17/7/1995; đến ngày 07/5/2024 bị bắt theo lệnh truy nã. Quá trình điều tra xác định Mai Văn H sau này sử dụng tên Mai Thiện M.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Mai Thiện M (Mai Văn H) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân"; áp dụng khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 1985; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2026, bị cáo Mai Thiện M có đơn kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Mai Thiện M trình bày: Bị cáo khai tên là Nguyễn Văn H2, đến năm 1981 bị cáo làm lại Giấy khai sinh và sử dụng họ tên Mai Thiện M (là tên của người chị đã mất). Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, không tranh luận về tội danh và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Mai Thiện M tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên là đúng người, đúng tội, phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Mai Thiện M 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”.

Luật sư Hồ Minh T bào chữa cho bị cáo Mai Thiện M trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên cho rằng quá trình điều tra còn chưa làm rõ một số tình tiết như việc bán số vàng chiếm đoạt tại các tiệm vàng, vai trò của người tên H3 và việc đối với Bạch Tấn P là chủ mưu trong vụ án chưa được xử lý trong vụ án này. Luật sư cho rằng bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp chiếm đoạt tài sản, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, vụ án đã xảy ra từ lâu và bị hại đã rút yêu cầu xử lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Mai Thiện M đồng ý quan điểm bào chữa của Luật sư và không tranh luận thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc Bạch Tấn P đã được xử lý hay chưa được xử lý trong vụ án này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết đối với bị cáo Mai Thiện M vì trách nhiệm hình sự được cá thể hóa đối với từng bị cáo. Hồ sơ vụ án đã xác định Bạch Tấn P là người khởi xướng, chủ mưu, còn bị cáo Mai Thiện M giữ vai trò đồng phạm và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt. Đối với ý kiến về tình trạng sức khỏe của bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo và luật sư, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Hồ Minh T tranh luận: Việc chưa có tài liệu thể hiện kết quả xử lý đối với Bạch Tấn P trong khi xác định đây là người chủ mưu của vụ án là chưa toàn diện. Bị cáo Mai Thiện M chỉ là người đi theo, học nghề cùng Bạch Tấn P, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đánh giá khách quan vụ án và chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Sau khi tranh luận đối đáp, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã đề nghị.

Bị cáo Mai Thiện M không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Mai Thiện M tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngày 24/3/1995, bị cáo Mai Thiện M (tên gọi khác: Mai Văn H) cùng Bạch Tấn P lợi dụng sự tín nhiệm của ông Trịnh Lạc T1 giao số vàng 18K có trọng lượng 08 lượng 03 chỉ 07 phân để gia công rồi chiếm đoạt đem bỏ trốn. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 17.577.000 đồng.

Do đó, bị cáo Mai Thiện M đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" theo khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy khi quyết định hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt. Cụ thể, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo chỉ là người đồng phạm, không phải là người khởi xướng việc chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, xét thấy một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin rút tố giác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng đối với bị cáo.

Xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên so với số tiền bị cáo chiếm đoạt là 17.577.000 đồng vào năm 1995, là thấp. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị về việc tăng hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để làm căn cứ xem xét cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn trong thời gian dài và chỉ bị bắt theo Lệnh truy nã vào ngày 07/5/2024, gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thiện M.

[4] Lập luận trên là căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư.

[5] Về án phí: Bị cáo Mai Thiện M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thiện M (tên gọi khác: Mai Văn H), giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 158; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Mai Thiện M** (tên gọi khác: Mai Văn H) 08 (tám) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 08/5/2024.

Bị cáo Mai Thiện M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND Khu vực 10; (1)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- THADS Khu vực 10; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (25). (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy